TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 -THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 111/2026/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D - Sinh năm: 2004

CCCD số 038304021621 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/3/2023

Bị đơn: Anh Thào A V - Sinh năm: 2001

CCCD số 038201017541 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/12/2021

Cùng nơi ĐKTT tại: Bản M, xã M, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Thào A V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Thào A V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Thào Minh S - Sinh ngày 25/4/2024 và Thào Quan C – Sinh ngày 30/8/2022 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con

2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung: Chị D và anh V thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị D và anh V đều là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mông), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Nên chị Hoàng Thị D và anh Thào A V được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T.Thanh Hoá
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Mường Lý, T. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng